

Số: 28/2023/QĐST-DS

G, ngày 14 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 77/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: N; địa chỉ: Số H, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Nhứt V; địa chỉ: Số H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. (*Theo Quyết định ủy quyền số 313 ngày 22/8/2023 của N – Chi nhánh huyện G Đông Gia Lai*).

- Bị đơn: Ông Trương Văn C và bà Phan Thị Phương T; địa chỉ: Thôn T, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải thanh toán: Ông Trương Văn C và bà Phan Thị Phương T phải trả cho N tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 167/2019/HĐTD ngày 15/01/2019 và Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 26/01/2021 được giao kết giữa N thông qua thông qua Chi nhánh huyện G Đông Gia Lai với ông Trương Văn C và bà Phan Thị Phương T tính đến ngày 06/9/2023 là 192.998.629 đồng, trong đó có nợ gốc là 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.134.246 đồng, nợ lãi quá hạn là 35.864.383 đồng.

- Về thời hạn và phương thức thanh toán: Ông Trương Văn C và bà Phan Thị Phương T có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ 192.998.629 đồng cho N vào ngày 10 tháng 01 năm 2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, ông Trương Văn C và bà Phan Thị Phương T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn là 150% lãi suất

cho vay trong hạn (lãi suất vay được điều chỉnh nếu có) mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 167/2019/HĐTD ngày 15/01/2019 và Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 26/01/2021.

- Trường hợp ông Trương Văn C và bà Phan Thị Phương T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận nêu trên thì N được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 330119/HĐTC ngày 11/01/2019 được giao kết giữa giữa N thông qua Chi nhánh huyện G Đông Gia Lai với ông Trương Văn C và bà Phan Thị Phương T, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 79, tờ bản đồ số 65 tại thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 664155 được Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai cấp ngày 05/6/2015, đã cập nhật chuyển nhượng cho bà Phan Thị Phương T.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trương Văn C và bà Phan Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho N chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.100.000 đồng.

- Về án phí: Ông Trương Văn C và bà Phan Thị Phương T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.824.966 đồng. Trả lại cho N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.656.986 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008948 ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính